

Bản án số: 94/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 30-11-2017

V/v Ly hôn giữa bà H và ông D

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thiên Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Tám

2. Bà Nguyễn Thị Oanh Thy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 512/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2017; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979

2. *Bị đơn:* Ông Lê Tấn D, sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã T, huyện B, tỉnh Long An.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/10/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Lê Tấn D xác lập quan hệ hôn nhân năm 1997, đăng ký kết hôn với tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Long An vào ngày 20/7/2017 (Giấy đăng ký số 55/2017). Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6/2017 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và ông D ghen tuông vô cớ nên có đánh đập bà. Bà và ông D đã ly thân nhau từ tháng 8/2017 cho đến nay. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà và ông D không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông D

Về nuôi con chung: Bà và ông D có ba con chung tên Lê Thị Anh Thư, sinh ngày 04/4/2002, Lê Tấn Liêm, sinh ngày 19/02/2006 và Lê Thị Hồng Hạnh, sinh ngày 22/12/2008. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi 3 cháu, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông D không có tài sản chung và không có nợ chung

Bị đơn ông Lê Tấn D trình bày :

Về hôn nhân: Ông thống nhất lời trình bày của bà H về thời gian kết hôn. Ông thừa nhận có đánh bà H hai lần do ghen tuông, ngoài ra, vợ chồng không có bất kỳ mâu thuẫn gì khác để dẫn đến việc ly hôn. Ông và bà H đã ly thân nhau từ tháng 8/2017. Từ đó đến nay vợ chồng có gặp nhau nhưng không thể hàn gắn hạnh phúc. Nay ông vẫn còn tình cảm với bà H nên trước yêu cầu ly hôn của bà H, ông không đồng ý.

Về nuôi con chung: Ông thống nhất giữa ông và bà H có ba con chung như lời bà H trình bày. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H thì ông đồng ý giao các con cho bà H nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông và bà H không có tài sản chung và không có nợ chung.

Cháu Lê Thị Anh Thư, Lê Tấn Liêm, và Lê Thị Hồng Hạnh có ý kiến trong trường hợp cha mẹ ly hôn thì có nguyện vọng được sống với mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lê Tấn D. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[4] *Về hôn nhân:* Hôn nhân giữa bà H và ông D là hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nay bà H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên yêu cầu ly hôn với ông D. Trước yêu cầu ly hôn của bà H thì ông D không đồng ý. Xét thấy, từ khi bà H, ông D ly thân nhau vào tháng 8/2017 đến nay, ông D không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông D đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[5] *Về nuôi con chung*: Bà H và ông D có ba con chung tên Lê Thị Anh Thư, sinh ngày 04/4/2002, Lê Tấn Liêm, sinh ngày 19/02/2006 và Lê Thị Hồng Hạnh, sinh ngày 22/12/2008. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được nuôi 3 con. Xét thấy, nguyện vọng của ba cháu Thư, Liêm, Hạnh là muốn sống với mẹ nên căn cứ vào Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, giao 3 cháu cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[6] *Về phân cấp dưỡng nuôi con*: Do bà H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà H và ông D thống nhất xác định không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H về việc “Ly hôn” với ông Lê Tấn D.

1. *Về hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Lê Tấn D.

2. *Về nuôi con chung*: Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Tấn D có 3 con chung tên Lê Thị Anh Thư, sinh ngày 04/4/2002, Lê Tấn Liêm, sinh ngày 19/02/2006 và Lê Thị Hồng Hạnh, sinh ngày 22/12/2008. Khi ly hôn, bà Nguyễn Thị H được nuôi 3 cháu Thư, Liêm, Hạnh. Ông Lê Tấn D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Tấn D được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo luật định.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo

biên lai thu số 0005824 ngày 27/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Bà H đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Bến Lức.
- THADS huyện Bến Lức.
- Ủy ban nhân dân xã T, huyện B.
- Các đương sự.
- Lưu HS, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thiên Trang

